

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON RẪY  
TỈNH KON TUM**  
Bản án số: 01/2022/HSST  
ngày 13/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Đồng Thị Bình.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Việt Kiều, bà Đinh Thị Hồng.

**Thư ký phiên tòa:** bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:**  
ông Nguyễn Văn Tùng– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/01/2022 đến ngày 13/01/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSST ngày 19/11/2021, chuyển số số 01/2022/HSST ngày 04/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2021/HSST-QĐ ngày 31/12/2021, đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Nguyễn Văn M;** tên gọi khác: Bin; sinh ngày: 27/8/1995, tại Vĩnh Phúc.

HKTT: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Kon R, xã Đăk B, thành phố K T, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Con ông: Nguyễn Văn Ch; Sinh năm: 1964. Hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 02, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Và bà: Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1966. Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống và làm nông tại thôn Kon R, xã Đăk B, TP. K T, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất, lớn nhất sinh năm 1988.

Có vợ là: Nguyễn Ngọc T; Sinh năm 1998, hiện đang sinh sống và làm nông tại Thôn Kon R, xã Đăk B, thành phố K T, tỉnh Kon Tum. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2017, bị can bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự, đến ngày 26/4/2018 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến nay có mặt.

2. **Bị cáo A Tr**, sinh ngày: 15/6/2000, tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sơ Rá (Tơ đrá); Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Con bà Y Bâ, Sinh năm: 1981, hiện bà Y Bâ đang sinh sống và làm nông tại thôn 01, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến nay có mặt.

3. **Bị cáo Nguyễn Sỹ Q**; sinh ngày: 20/10/2000, tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Tấn M, Sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Thu V Sinh năm: 1973. Cha, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và buôn bán tại thôn 08, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất, lớn nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021 đến nay có mặt.

4. **Bị cáo A Qu**, sinh ngày: 10/9/1999 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tơ đrá; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông A Kh, Sinh năm: 1979 và bà Y Bl, sinh năm: 1977. Cha, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 08, xã Đắk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021 đến nay có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo A Tr**: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum).

Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có mặt .

2. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có mặt .

3. Chị Y Bâ, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có mặt .

4. Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh A Ly Ph, sinh ngày 08/12/2003.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk T, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 20/7/2021, Nguyễn Văn M mang theo 01 gói thuốc lá con ngựa (WHITE HORSE), bên trong có 01 túi ni lông chứa chất ma túy rồi bắt xe buýt đi lên xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy. Khi đến xã Đăk Ruông, M nhờ người đi đường chở vào chỗ A Tr sửa chữa xe mô tô tại thôn 04, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. Khi đến nơi, M thấy A Tr đang sửa chữa xe mô tô nên M đi sang quán internet ở gần đây để chơi game. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M đi về lại chỗ A Tr làm việc thì thấy A Tr đang đóng cửa tiệm sửa chữa xe mô tô. Sau đó, A Tr chở M về nhà mình tại thôn 01, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. Khi đến nhà A Tr, M mượn điện thoại của A Tr để chơi game và lên Facebook, còn A Tr đi ra ngoài rửa chân tay. Trong lúc này, Nguyễn Sỹ Q cùng với A Qu và A Ly Ph đang ngồi uống rượu với nhau tại nhà Q ở thôn 08, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. Trong lúc uống rượu, Q nói nhỏ Q: “Mày có chơi đồ (tức ma túy) không?” thì Q trả lời: “Có”, rồi Q nói với Q: “Kiếm chỗ để đồ đi” (tức kiếm chỗ bán ma túy đi). Nghe Q nói vậy, Q sử dụng điện thoại của mình đăng nhập vào Facebook với tên “Q Mao” và sử dụng ứng dụng Messenger để nhắn tin với Nguyễn Văn M qua tài khoản Facebook “Bin Bú Bậy” với nội dung: “Anh còn đồ không?”. Lúc này, M đang chơi game tại nhà Tròn thì nhận được tin nhắn của Q và M trả lời Q là: “Còn”, rồi M nhắn số điện thoại của mình là 0979.270.895 cho Q để liên lạc. Sau khi uống rượu xong, Q và Q đi ra ghế đá phía trước quán tạp hóa của cha, mẹ Q ngồi chơi, còn Phú đi vào trong quán tạp hóa của cha, mẹ Q để mua nước ngọt. Tại ghế đá, Q nhận được tin nhắn có số điện thoại của M, rồi Q đọc số điện thoại này cho Q. Lúc này, Q sử dụng điện thoại có số thuê bao 0369.316.269 gọi điện cho M qua số điện

thoại mà Q vừa đọc. Q hỏi M: “*Anh để đồ phải không?*” thì M nói: “*Mày là ai?*”, Q trả lời: “*Em là bạn của Q, anh còn đồ không để cho bọn em 300.000 đồng*”, M nói với Q: “*Tụi mày chạy lên cầu Kon Lông lấy*”. Sau khi Q nói chuyện điện thoại với M xong thì Phú cũng mua nước ngọt đi ra chỗ Q và Q. Sau đó, Q tự ý lấy chiếc xe mô tô mang BKS 82B1-890.42 của mẹ mình, rồi điều khiển xe mô tô này chở Q và Phú đi đến cầu Kon Lông thuộc thôn 01, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. Khi đi đến UBND xã Đăk Tơ Lung thì Q dừng xe mô tô lại, rồi hỏi Q có 100.000 đồng không để góp tiền mua ma túy thì Q trả lời: “*Không có, mày có cho tao mượn*”. Nghe vậy, Q nói với Q: “*Mai đưa tao cũng được*” thì Q nói: “*Mai cũng không có, khi nào có tao trả*”. Q lấy điện thoại ra gọi cho M và nói: “*Anh ở đâu, tụi rồi nè*”, M nói Q: “*Chạy lên cầu treo làng Kon Lông đi*”. Sau đó, Q nói với Q và Phú: “*Thôi, giờ đi*”, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q và Phú đi. Lúc này, A Tr đã rửa chân tay xong và đi vào trong nhà. Thấy Tròn đi vào thì M nói với Tròn: “*Mang đồ giao cho thanh niên đứng ở cầu Kon Lông*”, Tròn hỏi M: “*Đồ đâu anh*”, M nói với Tròn: “*Trong gói thuốc*”, rồi M đưa cho A Tr 01 gói thuốc lá con ngựa (WHITE HORSE). Tròn mở gói thuốc này ra và lấy 01 túi ni lông chứa chất ma túy, rồi Tròn bỏ túi ni lông này vào trong gói thuốc lá con ó (GOLDEN EAGLE) màu trắng của mình và trả lại gói thuốc lá con ngựa cho M. Trong lúc này, Q, Q và Phú đã đi đến cầu treo làng Kon Lông. Q lấy điện thoại của mình ra gọi cho M qua ứng dụng Messenger và hỏi M mượn ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau đó, M hỏi Tròn: “*Em có ống thủy tinh không? Mang cho thằng Q mượn*” thì Tròn trả lời: “*Có*”, rồi Tròn đi lấy ống thủy tinh của mình để tại phòng khách và bỏ vào trong gói thuốc lá con ó của mình. Tròn mang theo gói thuốc lá con ó này, rồi tự ý lấy xe mô tô BKS 82R1-0703 của mẹ mình và điều khiển xe này đi ra cầu treo làng Kon Lông. Khi đến nơi, Tròn hỏi Q: “*Q đâu?*” thì Q nói: “*Mày đưa tao cầm cho*”, rồi Tròn đưa cho Q gói thuốc lá con ó của mình. Q mở gói thuốc này ra thì thấy bên trong có 01 túi ni lông chứa chất ma túy và 01 ống thủy tinh. Q nói với A Tr: “*Mày đi về đi, để tao chuyển khoản cho*”, rồi A Tr đi về, còn Q lấy điện thoại gọi cho M và nói gửi số tài khoản qua đây thì nghe trả lời: “*Ờ*”. Khi Tròn về đến nhà mình, Tròn nói M gửi số tài khoản của M qua số điện thoại của Q. Sau khi Q nhận được số tài khoản của M, do M gửi qua tin nhắn thì Q, Q và Phú đang chuẩn bị đi về. Lúc này, Tổ tuần tra Công an huyện Kon Rẫy đến kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Sỹ Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 139/KLGD-PC09, ngày 25/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông thu giữ từ trên người Nguyễn Sỹ Q là ma túy, có khối lượng: 0,146 gam, là loại: Methamphetamine.

**Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những vật chứng, đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 139/KLGD-PC09**”, mặt sau có các dấu tròn có nội dung “**\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Huy Hoàng, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán.

Đây là khối lượng 0,136 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Sỹ Q.

- 01 xe mô tô BKS 82B1-890.42 nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh-đen.
- 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu GOLDEN EAGLE.
- 01 ống thủy tinh bị bể 01 đầu, có kích thước dài 6,5cm, rộng nhất 1,5cm, nhỏ nhất 0,7cm.
- 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb; bên trong điện thoại có 01 sim có số thuê bao là 0369.316.269.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, số IMEI 35 6430104744387, màu trắng; bên trong có chứa 01 sim số 089 8392523, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng, BKS 82R1-0703, số khung AY290065, số máy C64290066, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, số IMEI 35 8759053495825, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong không có sim.
- 01 điện thoại hãng KINGREAT, Model T39, số IMEI 3556410608299, màu xanh bạc, bên trong có 01 sim số 0979270895
- 01 điện thoại hãng Black Berry, Model 9800, số IMEI 356200049451699, màu đen, bên trong có 01 sim số thuê bao 0395555293.
- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, màu vàng đen (bên trong có 2 điều thuốc lá).
- 01 hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 03/5/2018 giữa ông Nguyễn Hoài T và bà Y Bâ.
- 01 hợp đồng mua bán điện thoại trả góp giữa Nguyễn Tấn M và cửa hàng H2T Phone.

Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp hai xe mô tô đã thu giữ nói trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, A Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Sỹ Q, A Qu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Văn M, A Tr, Nguyễn Sỹ Q, A Qu khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố, các bị cáo cũng không có trình bày gì thêm khác so với quá trình điều tra.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn M trình bày: chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu vàng do Q sử dụng để liên lạc với bị cáo M mua ma túy là của ông, ông mua điện thoại với giá 13.000.000đ tại cửa hàng điện thoại H2T PHONE, ngày 20/7/2021 ông cho bị cáo Q mượn nhưng ông không biết bị cáo sử dụng vào việc gì. Ông muốn nhận lại điện thoại để sử dụng, đối với xe biển kiểm soát 82B1-980.42, Q sử dụng thì gia đình đã nhận lại không có yêu cầu gì thêm.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: chiếc xe máy biển kiểm soát 82B1-980.42, nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh là xe của gia đình bà để sử dụng, ngày 20/7/2021 bị cáo Q lấy xe đi nhưng gia đình không biết bị cáo sử dụng xe đi đâu, đi với ai và làm gì. Hiện nay gia đình đã nhận lại chiếc xe nên bà không có yêu cầu gì.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y Bâ trình bày: chiếc xe máy biển kiểm soát 80R1-0703, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng của bà mua lại của anh Nguyễn Hoài T (hai bên có làm hợp đồng mua bán xe), ngày 20/7/2021 bị cáo Tròn có lấy xe của bà đi nhưng bà không biết bị cáo lấy xe đi đâu và làm gì. Hiện nay bà đã nhận lại chiếc xe nên bà không có yêu cầu gì.

- Kiểm sát viên thực hành Q công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố số 18/CT-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 - tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo A Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù và xử phạt bị cáo A Tr: từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 - tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ Q, A Qu phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Q từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo A Qu từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 139/KLGD-PC09”, mặt sau có các dấu tròn có nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Huy Hoàng, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 0,136 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Sỹ Q.

+ 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu GOLDEN EAGLE.

+ 01 ống thủy tinh bị bể 01 đầu, có kích thước dài 6,5cm, rộng nhất 1,5cm, nhỏ nhất 0,7cm.

+ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, màu vàng đen (bên trong có 2 điều thuốc lá),

***Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau:***

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, số IMEI 35 8759053495825, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong không có sim của bị cáo A Qu.

+ 01 điện thoại hãng KINGREAT, Model T39, số IMEI 3556410608299, màu xanh bạc, bên trong có một sim 0979270895 của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả lại cho bà Y Bà: 01 hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 03/5/2018 giữa ông Nguyễn Hoài T và bà Y Bà.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tấn M: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb; bên trong điện thoại có 01 sim có số thuê bao là 0369.316.269. Trả lại 01 hợp đồng mua bán điện thoại trả góp giữa Nguyễn Tấn M và cửa hàng H2T Phone.

+ Trả lại cho bị cáo A Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, số IMEI 35 6430104744387, màu trắng; bên trong có chứa 01 sim số 089 8392523, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại hãng Black Berry, Model 9800, số IMEI 356200049451699, màu đen, bên trong có chứa 01 sim số 0395555293.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo A Tr: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; mặt khác bị cáo có bà ngoại được Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Tròn mức án 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì, thống nhất với Viện Kiểm sát.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21h30' ngày 20/7/2021 Q bị Tổ tuần tra Công an huyện Kon Rẫy đến kiểm tra và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 túi ni lông bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,146 gam tại cầu treo làng Kon Lông thuộc thôn 01, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo Q là do bị cáo Q và bị cáo Q góp tiền mua của bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo A Tr.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo A Tr đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; hành vi của các bị cáo Nguyễn Sỹ Q, bị cáo A Qu đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo A Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ Q và bị cáo A Qu về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc các bị cáo thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy đã vi phạm chế độ độc Q quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Như vậy, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo án tù có thời hạn nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[3.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo A Tr: Bị cáo M đã có hành bán ma túy cho bị cáo Q để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, còn việc bị cáo Q và bị cáo Q thỏa thuận góp tiền mua chung ma túy bị cáo M không biết; bị cáo A Tr biết rõ bị cáo M bán ma túy nhưng vẫn đồng ý đi giao ma túy. Hành vi của bị cáo M và bị cáo Tròn là mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong vụ án bị cáo M, bị cáo Tròn thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm gián đơn, trong đó bị cáo M là người cung cấp ma túy và là người liên hệ người mua để bán ma túy, bị cáo M đã từng có tiền án về tội “*tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” mà không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội; bị cáo Tròn là người trực tiếp đi giao ma túy cho bị cáo Q, bị cáo Q. Do đó, cần xử phạt bị cáo M mức án cao hơn bị cáo Tròn.



[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Q, bị cáo A Qu: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, chỉ vì mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân đã tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho người khác thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người trực tiếp gọi điện trao đổi mua ma túy với bị cáo M, và cho bị cáo Q mượn tiền để mua ma túy, đồng thời là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo Q mức án cao hơn bị cáo Q mới phù hợp tính chất, mức độ các bị cáo thực hiện.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi lượng hình.

Đối với bị cáo A Tr, bị cáo A Qu có bà ngoại là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, Hạng ba nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo A Tr, A Qu được hưởng.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu: Ngày 27/6/2017, bị cáo bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự, đến ngày 26/4/2018 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo A Tr, bị cáo A Qu, bị cáo Nguyễn Sỹ Q có nhân thân tốt.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 139/KLGD-PC09”, mặt sau có các dấu tròn có nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Huy Hoàng, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 0,136 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Sỹ Q.

+ 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu GOLDEN EAGLE.

+ 01 ống thủy tinh bị bể 01 đầu, có kích thước dài 6,5cm, rộng nhất 1,5cm, nhỏ nhất 0,7cm.

+ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, màu vàng đen (bên trong có 2 điều thuốc lá).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, số IMEI 35 8759053495825, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong không có sim của bị cáo A Qu; 01 điện thoại hãng

KINGREAT, Model T39, số IMEI 3556410608299, màu xanh bạc, bên trong có 01 sim 0979270895. Đây là hai chiếc điện thoại bị cáo Q, bị cáo M sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb; bên trong điện thoại có 01 sim có số thuê bao là 0369.316.269 của ông Nguyễn Tấn M, bị cáo Q mượn của ông Mạnh nhưng bị cáo Q đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, ông Mạnh không biết nên trả lại điện thoại cho ông Mạnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, số IMEI 35 6430104744387, màu trắng; bên trong có chứa 01 sim số 089 8392523, đã qua sử dụng của bị cáo A Tr, bị cáo M sử dụng liên lạc với bị cáo Q bán ma túy bị cáo Tròn không biết nên trả lại cho bị cáo Tròn. Đối với 01 điện thoại hãng Black Berry, Model 9800, số IMEI 356200049451699, màu đen, bên trong có chứa 01 sim số 0395555293 của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 03/5/2018 giữa ông Nguyễn Hoài T và bà Y Bâ; 01 hợp đồng mua bán điện thoại trả góp giữa Nguyễn Tấn M và cửa hàng H2T Phone. Các tài liệu đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án, xét thấy các tài liệu này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó nếu bà Bâ, ông Mạnh có nhu cầu sử dụng thì liên hệ Toà án án để nhận lại.

[6] Trong vụ án này còn có A Ly Ph đã cùng đi mua ma túy với bị cáo Q, bị cáo Q, tuy nhiên bị cáo Q, bị cáo Q không trao đổi về việc mua ma túy với A Ly Ph, A Ly Ph cũng không biết; mặt khác bị cáo Q, bị cáo Q cũng không yêu cầu A Ly Ph phải góp tiền mua ma túy, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã không xử lý A Ly Ph là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy về mức án đối với các bị cáo, vật chứng, án phí là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí : Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ Q, A Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo A Tr là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên miễn án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

***Vì các lý trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn M, A Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo A Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2021.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Sỹ Q, A Qu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2021.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo A Qu 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2021.

**Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 139/KLGD-PC09”, mặt sau có các dấu tròn có nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Huy Hoàng, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán phong bì, bên trong có khối lượng 0,136 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định.

+ 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu GOLDEN EAGLE.

+ 01 ống thủy tinh bị bể 01 đầu, có kích thước dài 6,5cm, rộng nhất 1,5cm, nhỏ nhất 0,7cm.

+ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, màu vàng đen (bên trong có 2 điều thuốc lá),

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, số IMEI 35 8759053495825, màu xám, đã qua sử dụng của bị cáo A Qu.

+ 01 điện thoại hãng KINGREAT, Model T39, số IMEI 3556410608299, màu xanh bạc, bên trong có 01 sim 0979270895 của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tấn M: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb; bên trong điện thoại có 01 sim có số thuê bao là 0369.316.269.

- Trả lại ho bị cáo A Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, số IMEI 35 6430104744387, màu trắng; bên trong có chứa 01 sim số 089 8392523, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại hãng Black Berry, Model 9800, số IMEI 356200049451699, màu đen, bên trong có chứa 01 sim số 0395555293.

*(Chi tiết vật chứng vụ án được thể hiện theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ngày 26 tháng 11 năm 2021).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo Nguyễn Sỹ Q, bị cáo A Qu mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo A Tr.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy (đội điều tra);
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy.
- Bị cáo; VKSND tỉnh;
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Người có QNLVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Đồng Thị Bình**

